

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 1736 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Nghị định 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số
10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan
thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số
120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành
lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số
111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 21/TTr-BQLDA ngày 21 tháng 8 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 297/TTr-SNV ngày 08 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Ban QLDA) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Ban QLDA chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở quản lý chuyên ngành liên quan.

2. Chức năng

a) Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn khác khi được người quyết định đầu tư giao;

b) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn;

c) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban QLDA theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 và quy định của pháp luật có liên quan; trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao;

đ) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng khi kết thúc xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến công trình xây dựng; tổ chức lập dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn chuẩn bị đầu tư (nếu có) và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Tổ chức thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình; tổ chức quản lý khai thác sử dụng đối với các công trình được giao;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban QLDA; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban QLDA theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

d) Nhận tư vấn quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác

phù hợp với năng lực hoạt động của mình;

đ) Thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình và các công việc tư vấn khác khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền giao theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban QLDA gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban QLDA, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban QLDA trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban QLDA gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Thẩm định và Quản lý chất lượng;
- Phòng Quản lý dự án 01;
- Phòng Quản lý dự án 02;
- Phòng Quản lý dự án 03.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị đã được cấp thẩm quyền quyết định, Ban QLDA xây dựng đề án vị trí việc làm, hàng năm lập kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Căn cứ số lượng người làm việc được phê duyệt, Ban QLDA có trách nhiệm phân bổ cho phù hợp giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, giữa các

nhóm vị trí việc làm, bảo đảm cơ cấu viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật.

3. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, khả năng tài chính, quỹ tiền lương của đơn vị, Ban QLDA xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định hiện hành; Quyết định ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm trong tổng số lượng người làm việc đã được phê duyệt phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Cơ chế tài chính, tài sản: Ban QLDA thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP và theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ cho đơn vị.

Việc quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

2. Ban QLDA có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Ban QLDA thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban QLDA theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao.

2. Chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai; Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tạm thời bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai và Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tạm thời chuyển các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku thành các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 7;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- Các Sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C8.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn